

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỪNG KHÁNH
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST

Ngày 26 - 01 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỪNG KHÁNH, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Quốc Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nông Thế Hạp và ông Phương Ngọc Báu.

- Thư ký phiên tòa: Bà La Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Lục Thị Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 94/2023/TLST-HS ngày 17/11/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số: 20/2023/HSST-QĐ ngày 26 tháng 12 năm 2023 và thông báo mở lại phiên tòa số: 01/TB-TA ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với:

Bị cáo: Nguyễn Hải V; Tên gọi khác: không có; giới tính: nam; Sinh ngày 07 tháng 01 năm 1994, tại xã H, huyện A, tỉnh P; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: C, thị trấn S, huyện M, tỉnh L; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Giám đốc Công ty Z; trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Hải N, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1968, đều là lao động tự do và trú tại khu O, xã , huyện H, tỉnh P; Anh chị em ruột: bị cáo là con út trong gia đình có 02 chị, em; Vợ, con: chưa có;

Tiền án: 01 tiền án, ngày 19/4/2021 bị Toà án nhân dân thành phố G, tỉnh G xử phạt 09 tháng tù về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Ngày 28/11/2021 chấp hành xong án phạt tù trở về địa phương.

Tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2023 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. *Có mặt.*

- Bị hại: Hoàng Thế Q, sinh năm 1995; trú tại Tổ dân phố E, thị trấn T, K, Cao Bằng. *Có mặt.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lô Thị TM, sinh năm 1992; trú tại I, Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. *Vắng mặt có lý do.*

-Người làm chứng:

1. Phạm Thảo M, sinh năm 1997; trú tại Tổ F, phường Â, thành phố C, Cao Bằng. *Có mặt.*

2. Chu Thanh K, sinh năm 1994; trú tại Xóm X, xã U, thành phố C, Cao Bằng. *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/4/2023, Nguyễn Hải V làm quen, kết nối được với chủ buôn gừng tươi tại tỉnh Nghệ An là Lô Thị TM, sinh năm 1992, trú tại khối I, Đ, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Do đã tìm được mối hàng nên V dùng tài khoản Facebook mang tên “Sói Cô Độc” đăng bài rao bán gừng số lượng lớn trên nhóm “Hội mua bán gừng”. Sau khi V đăng bài, Hoàng Thế Q, sinh năm 1995, trú tại xóm J, JJ, thị trấn 2, huyện O, tỉnh Cao Bằng dùng tài khoản Facebook mang tên “Q” nhắn tin với V để hỏi mua gừng tươi. Qua trao đổi, Q đặt vấn đề mua 30 tấn gừng tươi với V, hai bên thống nhất giá là 12.600đ/1kg gừng, ngày 28/4/2023 Q sẽ nhận hàng tại cửa khẩu T, huyện K, tỉnh Cao Bằng. Về phương thức thanh toán, khi có hàng về kho Q sẽ phải chuyển đủ cho V 1/3 giá trị lô hàng và khi bốc đủ 30 tấn gừng lên xe container thì Q sẽ thanh toán 90% giá trị đơn hàng cho V, số còn lại thanh toán khi nhận hàng.

Ngày 21/4/2023, V yêu cầu Q chuyển 50.000.000 đồng để đặt cọc tiền hàng. Q đã chuyển khoản vào tài khoản Công ty Z của Nguyễn Hải V 50.000.000 đồng. Sau khi nhận tiền từ Q, V chuyển số tiền trên sang tài khoản cá nhân mang tên Nguyễn Hải V mở tại ngân hàng thương mại cổ phần Quân đội (MB). Sau đó, V chuyển 5.000.000 đồng cho Lô Thị TM để đặt cọc mua gừng với TM. Số tiền còn lại, V sử dụng để chi tiêu cá nhân và đánh bạc trên trang web Ku11.net. Qua kiểm tra các giao dịch tài khoản ngân hàng của V xác định từ ngày 21/4/2023 đến 24/4/2023, V đã nạp 54.000.000 đồng vào tài khoản đánh bạc mang tên HV 1994 trên trang này. Đêm 21/4/2023, V đi từ Thanh Hoá vào huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An gặp Lô Thị TM để xem gừng.

Từ ngày 22/4/2023 đến 26/4/2023, V ở lại huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để chờ TM cho người đào gừng và đưa về kho của TM. Ngày 24/4/2023, khi Lô Thị TM lấy được 07 tấn gừng về kho của TM thì V chụp ảnh, quay video gửi qua Zalo cho Q và yêu cầu Q chuyển 76.000.000 đồng cho V để đủ 1/3 giá trị lô hàng như trước đó giữa V và Q đã thoả thuận. Sau đó, Q chuyển cho V 76.000.000 đồng vào tài khoản Công ty của V. Sau khi nhận được tiền, V chuyển toàn bộ số tiền này sang tài khoản cá nhân. Số tiền này, V sử dụng 34.600.000 đồng để đánh bạc qua mạng, 10.795.000 đồng để mua trang thiết bị rửa gừng. Số còn lại V dùng để chi tiêu cá nhân. Buổi trưa ngày 26/4/2023, V liên hệ với 01 xe đầu kéo ở tỉnh Lạng Sơn hẹn xe đến huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để vận chuyển gừng đến cửa khẩu Trà Lĩnh, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng cho Hoàng Thế Q. Đến chập tối ngày 26/4/2023, V được TM báo cho biết do trời mưa nên không có xe và không

thể đưa gừng ra tập trung tại kho bãi đúng hẹn được, thời điểm đó tại kho chỉ có 07 tấn đã rửa sạch đang được đóng bao. Thấy gừng chưa đủ 30 tấn để chuyển cho Q, V đã liên hệ với một chủ kho gừng khác ở tỉnh Thanh Hoá và chủ một kho gừng ở thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An để gom đủ 30 tấn gừng cho Q. Sau khi xác định kho tại Thanh Hoá đang có 08 tấn gừng và kho tại thành phố Vinh đang có khoảng 15 đến 16 tấn gừng. V nghĩ sẽ có đủ 30 tấn gừng để giao cho Q như đã thoả thuận nên bắt đầu vận chuyển hàng cho Q. V nhờ TM tìm 01 xe tải để chở 07 tấn gừng ra thành phố Vinh. Sau đó, V liên lạc với lái xe đầu kéo để báo thay đổi địa điểm bốc hàng, hẹn xe đầu kéo đến bốc hàng ở thành phố Vinh. Khoảng 01 giờ ngày 27/4/2023, khi đang bốc xếp gừng lên xe tải, do phải thanh toán tiền 07 tấn gừng cho TM trước khi xe rời kho mà trong tài khoản không đủ tiền nên V đã gọi cho Q và nói hàng đang được bốc lên xe. V quay video cảnh đang bốc gừng lên xe tải cho Q và yêu cầu Q thanh toán 100.000.000 đồng để đủ 90% giá trị lô hàng như đã thoả thuận. Sau khi V gửi video, Q yêu cầu V gửi video bốc hàng lên xe container cho Q xác nhận thì Q mới thanh toán. Do lúc này V mới chỉ gom được 07 tấn gừng tại kho của Lô Thị TM nên V đã nói với Q là xe container không vào được đến kho, phải bốc lên xe chuyển tải, V cần tiền để thanh toán cho kho nhưng không đủ tiền. Sau đó, V mượn thẻ căn cước của Lô Thị TM để làm hợp đồng thanh toán việc mua bán gừng giữa V và TM với nội dung đã mua với TM 30 tấn gừng. V chụp ảnh gửi cho Q và thông báo đã bốc hết hàng lên xe chuyển tải. Sau khi nhận hình ảnh và tin nhắn của V, Q đã chuyển 100.000.000 đồng vào tài khoản công ty của V cho V. Sau khi nhận tiền, V chuyển toàn bộ số tiền trên sang tài khoản cá nhân rồi chuyển 61.800.000 đồng cho Lô Thị TM để thanh toán tiền 07 tấn gừng mua với TM và trả 7.000.000 đồng cho lái xe tải. Sau khi trả số tiền trên cho TM, V cùng xe chở 7 tấn gừng đến thành phố Vinh để xem gừng và chờ xe đầu kéo đến chở hàng lên Cao Bằng cho Q. Khoảng 06 giờ ngày 27/4/2023, V đến kho gừng ở thành phố Vinh. Tại đây, thấy gừng chỉ có 02 - 03 tấn là đã rửa sạch, đóng gói và củ to, số còn lại không đảm bảo chất lượng và không đủ số lượng như chủ kho gừng đã trả lời trước đó. Lúc này, V biết gừng không thể đủ để giao cho Q như đã hẹn nên V đã bảo xe chở 07 tấn gừng quay về gửi nhờ kho của TM ở huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An. V ở lại thành phố Vinh để chờ xe tải đầu kéo đi đến. Khi xe đến, V nói không có đủ hàng để chở nên đã bảo xe tải đầu kéo quay về, V đi cùng xe ra đến Hà Nội và trả tiền cho lái xe 6.000.000 đồng. Trong thời gian di chuyển từ Vinh ra Hà Nội, V liên hệ với một người đàn ông tên là H mà V quen trên hội nhóm mua bán gừng trên mạng xã hội Facebook để hỏi mua gừng, vì V biết được thông tin ông H đang có một xe gừng ở cửa khẩu Tà Lùng, tỉnh Cao Bằng. Tuy nhiên, sau đó V nhận được thông tin từ ông H là số gừng ở cửa khẩu Tà Lùng do bị phơi nắng mấy ngày nên đã bị héo, không còn đủ số lượng và đảm bảo chất lượng để bán. Lúc này, V biết mình không thể thực hiện được hợp đồng với Q. Chiều ngày 27/4/2023, khi Q gọi hỏi xe hàng đang đến đâu thì V nói dối xe đã vận chuyển hàng lên Cao Bằng, khả năng lái xe mệt nên nghỉ ở cây xăng nào đó, V không gọi được. Sau đó, Q tiếp tục gọi hỏi xe đã đến đâu. V tiếp tục bịa đặt lý do là xe đến cuối tỉnh Bắc Giang đầu tỉnh Lạng Sơn thì bị Công an bắt vì lái xe dương tính với chất ma túy, xe bị giữ nên không đi được. Q liên hệ với lái xe thì được biết xe có đến thành phố Vinh nhưng không được bốc hàng. Lúc này V mới thú nhận

với Q là hàng không đủ chất lượng để xuất đi, V nói hôm sau sẽ trả lại tiền cho Q. Ngày 28/5/2023, V sử dụng 22.500.000 đồng để đánh bạc qua mạng internet và bị thua hết nên không trả được tiền cho Q như đã hứa hẹn. Sau đó, V vẫn tiếp tục hứa hẹn nhiều lần nhưng đều không trả được tiền cho Q theo đúng hẹn. Các ngày sau đó, thấy Q gọi điện, nhắn tin thúc giục nhiều nên V đã chặn số điện thoại, Zalo của Q. Ngày 04/5/2023, Q tìm đến huyện Kỳ Sơn, tỉnh Nghệ An để gặp V. Tại đây, V đã trả lại cho Q được 26.500.000 đồng và xin thêm thời gian để gom tiền trả cho Q. Sau đó, V cùng Q ra thành phố Hà Nội để vay tiền nhưng không vay được. Ngày 07/5/2023, lợi dụng lúc Q ngủ say, V đã bỏ đi nhằm trốn tránh việc phải trả tiền cho Q. Ngày 31/5/2023, Q gặp được V tại tỉnh Lạng Sơn và tiếp tục yêu cầu V trả tiền nhưng V chỉ trả thêm được 5.000.000 đồng. Số tiền còn lại 194.500.000 đồng V không có khả năng trả lại cho Q. Do vậy, Q đã làm đơn trình báo gửi đến Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Như vậy, Nguyễn Hải V đã nhận của Hoàng Thế Q để giao dịch mua bán gừng tổng cộng 226.000.000 đồng. Tuy nhiên, V chỉ dùng 84.075.000 đồng để thanh toán tiền hàng cho Lô Thị TM và mua thiết bị rửa gừng. Còn lại số tiền 141.925.000 đồng V đã sử dụng 111.100.000 đồng để đánh bạc và số còn lại đã chi tiêu cá nhân hết. V không chuyển được hàng cho Q theo thỏa thuận. Sau đó, V đã trả cho Q tổng cộng 31.500.000 đồng, còn lại 194.500.000 đồng V không có điều kiện, khả năng trả lại cho Q.

Quá trình điều tra, Nguyễn Hải V thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình. Lời khai của Nguyễn Hải V phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã ban hành Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh để đảm bảo việc xét xử, thi hành án theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 96/CT-VKSTK ngày 16 tháng 11 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Nguyễn Hải V về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 2 Điều 175 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hải V thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh đã phản ánh đúng hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình đã thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng do bản thân ham chơi, thích hưởng thụ nên đã thực hiện hành vi phạm tội.

Bị hại Hoàng Thế V khai: Sự việc đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu và đã được Hội đồng xét xử làm rõ tại phiên tòa. Nay tôi chỉ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo trả lại số tiền bị cáo đã chiếm đoạt 194.500.000 đồng, ngoài ra tôi không yêu cầu bị cáo phải trả hay bồi thường cho tôi bất cứ khoản nào. Về hình phạt đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lô Thị TM vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt và thể hiện quan điểm như sau: Không yêu cầu xem xét số tiền gừng mà bị cáo còn nợ vì giữa bị cáo và chị TM đã có thỏa thuận khi nào có tiền sẽ trả lại số tiền 27.000.000đ tiền gừng bị cáo còn thiếu.

Kết thúc phần xét hỏi tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm như bản Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải V phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 175 Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải V từ 3(ba) năm 6 (sáu) tháng đến 4 (bốn) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu phát mại để sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REAME loại màn hình cảm ứng C55, vỏ màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng có số IMEI 864213063414258; số IMEI 2 864213063414241, điện thoại có gắn một thẻ sim có số thuê bao 0382.505.657.

- Trả lại cho bị cáo các vật chứng, tài sản sau:

- + 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 Pro Max, có ốp nhựa mềm trong suốt, viền màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng. Có số IMEI 352362884478734; số IMEI 2 352362884172840, điện thoại không lắp thẻ sim.

- + 01 (một) con dấu hình tròn, mực màu đỏ ghi dòng chữ: "CÔNG TY Z" "M.S.D.N: 5500649761- C.T.T.N.H.H H.MC". Con dấu được đóng trong một hộp nhựa hình hộp vuông màu đỏ, mặt phía trên là nhựa trong suốt, phía dưới nhựa màu đỏ kích thước 5,8 x 5,5 x 11 cm (dài – rộng – cao).

- + 01 (một) con dấu ghi nội dung: "GIÁM ĐỐC Nguyễn Hải V" mực màu đỏ, có vỏ nhựa hình hộp chữ nhật, phần trên màu đỏ, phần dưới là nhựa trong suốt tối màu, kích thước: 6 x 4 x 7,8 cm.

- + 03 (ba) máy bơm nước, có đặc điểm: 01 (một) máy bơm nước màu xanh - đậm, không có nhãn hiệu, máy bơm hình trụ, có chiều dài 38cm, đường kính 15cm; 01 (một) máy bơm nước màu đỏ, nhãn hiệu ASUKE có kích thước dài 35cm, đường kính 15cm, có tay nắm, máy bơm nối với 01 (một) vòi xịt tăng áp; 01 (một) máy bơm nước màu vàng, nhãn hiệu KUTAN có kích thước dài 35cm, đường kính 15cm, có tay nắm, máy bơm nối với 01 (một) vòi xịt tăng áp. Tất cả các vật chứng nêu trên đều được dán giấy niêm phong có nội dung mô tả đặc điểm vật chứng và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng.

- + 01 (một) phong bì thư mặt trước phong bì ghi: “Bì thư số 55, số tiền 500.000 tạm giữ đối với Nguyễn Hải V ngày 31/5/2023” mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia và đóng 05 (năm) hình con dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Trùng Khánh.

- + 01 (một) phong bì thư bên ngoài ghi: "Vật chứng vụ Nguyễn Hải V, 01 (một) tờ giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp; 01 (một) tờ thông báo của Cơ quan quản lý thuế" mặt sau phong bì có chữ ký của Điều tra viên; bị can Nguyễn Hải V và đóng 05 (năm) dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng. Bên trong phong bì có 01 (một) tờ giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số: 5500647961; 01 (một) tờ giấy thông báo có nội dung thông báo về thuế của Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh SL gửi Công ty Z.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại số tiền 194.500.000 đồng cho anh Hoàng Thế Q; Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, bị hại nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên và không có ý kiến tranh luận.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trùng Khánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về các yếu tố cấu thành tội phạm: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, hoàn toàn phù hợp với các lời khai tại Cơ quan Điều tra về thời gian, địa điểm và các tài liệu khác có trong hồ sơ nên có cơ sở để kết luận:

Trong tháng 4 năm 2023, Nguyễn Hải V và Hoàng Thế Q thỏa thuận với nhau về việc mua bán 30 tấn gừng với giá trị hợp đồng là 378.000.000 đồng, thanh toán thành 03 lần, thời gian giao hàng trước ngày 28/4/2023, địa điểm giao hàng tại cửa khẩu T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng. Sau đó, tại tổ dân phố E, thị trấn T, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng, Hoàng Thế Q đã chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng cho Nguyễn Hải V tổng cộng 226.000.000 đồng để giao dịch mua bán gừng. Sau khi nhận tiền từ Q, V chỉ sử dụng một phần tiền để thanh toán tiền gừng và mua thiết bị rửa gừng. Số còn lại V sử dụng để đánh bạc qua mạng Internet và chi tiêu cá nhân hết. Sau đó, V không thực hiện được hợp đồng như đã thỏa thuận. Q yêu cầu V trả lại tiền nhưng V chỉ trả lại được cho Q 31.500.000 đồng. Sau nhiều lần hứa hẹn mà không có đủ tiền trả cho Q, V đã bỏ trốn nhằm trốn tránh việc trả tiền cho Q. Số tiền 194.500.000 đồng còn lại, V không có khả năng trả lại cho Q.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

“Điều 175. Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168,

169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

b) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng và đã sử dụng tài sản đó vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a)...

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng đã truy tố và đề nghị mức án đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là “Tái phạm”.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị đưa ra xét xử về tội danh Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt vừa chấp hành xong bản án chưa được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội với hành vi nguy hiểm hơn (khoản 2, Điều 175). Nên khi lượng hình Hội đồng xét xử cân nhắc đến nhân thân của bị cáo mà đưa ra mức án tương xứng với hành vi của bị cáo đã gây ra.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo thấy rằng cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung. Xét thấy mức án mà Kiểm sát viên đề nghị phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Bị cáo vừa chấp hành xong án phạt tù về địa phương ngày 28/11/2021, đến tháng 4/2023 đã tiếp tục phạm tội. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt cao nhất mà Viện kiểm sát đã đề nghị áp dụng đối với bị cáo mới đủ tính răn đe đối với bị cáo.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Thế Q số tiền 194.500.000 đồng.

[5]. Các nhận định khác: Đối với hành vi đánh bạc của bị cáo, cơ quan điều tra đã tách ra để xem xét giải quyết bằng vụ án khác.

[6]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu phát mại để sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REAME loại màn hình cảm ứng C55, vỏ màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng có số IMEI 864213063414258; số IMEI 2 864213063414241, điện thoại có gắn một thẻ sim có số thuê bao 0382.505.657. Vì liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo các vật chứng, tài sản sau vì không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 Pro Max, có ốp nhựa mềm trong suốt, viền màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng. Có số IMEI 352362884478734; số IMEI 2 352362884172840, điện thoại không lắp thẻ sim.

+ 01 (một) con dấu hình tròn, mực màu đỏ ghi dòng chữ: "CÔNG TY Z" "M.S.D.N: 5500649761- C.T.T.N.H.H H.MC". Con dấu được đóng trong một hộp nhựa hình hộp vuông màu đỏ, mặt phía trên là nhựa trong suốt, phía dưới nhựa màu đỏ kích thước 5,8 x 5,5 x 11 cm (dài – rộng – cao).

+ 01 (một) con dấu ghi nội dung: "GIÁM ĐỐC Nguyễn Hải V" mực màu đỏ, có vỏ nhựa hình hộp chữ nhật, phần trên màu đỏ, phần dưới là nhựa trong suốt tối màu, kích thước: 6 x 4 x 7,8 cm.

+ 03 (ba) máy bơm nước, có đặc điểm: 01 (một) máy bơm nước màu xanh - đậm, không có nhãn hiệu, máy bơm hình trụ, có chiều dài 38cm, đường kính 15cm; 01 (một) máy bơm nước màu đỏ, nhãn hiệu ASUKE có kích thước dài 35cm, đường kính 15cm, có tay nắm, máy bơm nối với 01 (một) vòi xịt tăng áp; 01 (một) máy bơm nước màu vàng, nhãn hiệu KUTAN có kích thước dài 35cm, đường kính 15cm, có tay nắm, máy bơm nối với 01 (một) vòi xịt tăng áp. Tất cả các vật chứng nêu trên đều được dán giấy niêm phong có nội dung mô tả đặc điểm vật chứng và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì thư mặt trước phong bì ghi: "Bì thư số 55, số tiền 500.000 tạm giữ đối với Nguyễn Hải V ngày 31/5/2023" mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia và đóng 05 (năm) hình con dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Trùng Khánh.

+ 01 (một) phong bì thư bên ngoài ghi: "Vật chứng vụ Nguyễn Hải V, 01 (một) tờ giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp; 01 (một) tờ thông báo của Cơ quan quản lý thuế" mặt sau phong bì có chữ ký của Điều tra viên; bị can Nguyễn Hải V và đóng 05 (năm) dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng. Bên trong phong bì có 01 (một) tờ giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số: 5500647961; 01 (một) tờ giấy thông báo có nội dung thông báo về thuế của Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh SL gửi Công ty Z.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là có căn cứ.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 194.500.000 đồng x 5% =

9.725.000đ theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 175, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải V phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải V 4 (bốn) năm tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, thời hạn chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ 02/6/2023.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584, 585 và 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Hải V phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh Hoàng Thế Q số tiền: 194.500.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại các Điều 357 và 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Cần tịch thu phát mại để sung công quỹ nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu REAME loại màn hình cảm ứng C55, vỏ màu trắng, điện thoại đã qua sử dụng có số IMEI 864213063414258; số IMEI 2 864213063414241, điện thoại có gắn một thẻ sim có số thuê bao 0382.505.657. Vì liên quan đến hành vi phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo các vật chứng, tài sản sau vì không liên quan đến hành vi phạm tội:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 13 Pro Max, có ốp nhựa mềm trong suốt, viền màu xanh, điện thoại đã qua sử dụng. Có số IMEI 352362884478734; số IMEI 2 352362884172840, điện thoại không lắp thẻ sim.

+ 01 (một) con dấu hình tròn, mực màu đỏ ghi dòng chữ: "CÔNG TY Z" "M.S.D.N: 5500649761- C.T.T.N.H.H H.MC". Con dấu được đóng trong một hộp nhựa hình hộp vuông màu đỏ, mặt phía trên là nhựa trong suốt, phía dưới nhựa màu đỏ kích thước 5,8 x 5,5 x 11 cm (dài – rộng – cao).

+ 01 (một) con dấu ghi nội dung: "GIÁM ĐỐC Nguyễn Hải V" mực màu đỏ, có vỏ nhựa hình hộp chữ nhật, phần trên màu đỏ, phần dưới là nhựa trong suốt tối màu, kích thước: 6 x 4 x 7,8 cm.

+ 03 (ba) máy bơm nước, có đặc điểm: 01 (một) máy bơm nước màu xanh - đậm, không có nhãn hiệu, máy bơm hình trụ, có chiều dài 38cm, đường kính 15cm; 01 (một) máy bơm nước màu đỏ, nhãn hiệu ASUKE có kích thước dài 35cm, đường kính 15cm, có tay nắm, máy bơm nối với 01 (một) vòi xịt tăng áp; 01 (một) máy bơm nước màu vàng, nhãn hiệu KUTAN có kích thước dài 35cm, đường kính 15cm, có tay nắm, máy bơm nối với 01 (một) vòi xịt tăng áp. Tất cả các vật chứng nêu trên đều được dán giấy niêm phong có nội dung mô tả đặc điểm vật chứng và đóng dấu của Cơ quan CSĐT Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng.

+ 01 (một) phong bì thư mặt trước phong bì ghi: "Bì thư số 55, số tiền 500.000 tạm giữ đối với Nguyễn Hải V ngày 31/5/2023" mặt sau có chữ ký của thành phần tham gia và đóng 05 (năm) hình con dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Trùng Khánh.

+ 01 (một) phong bì thư bên ngoài ghi: "Vật chứng vụ Nguyễn Hải V, 01 (một) tờ giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp; 01 (một) tờ thông báo của Cơ quan quản lý thuế" mặt sau phong bì có chữ ký của Điều tra viên; bị can Nguyễn Hải V và đóng 05 (năm) dấu đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện Trùng Khánh, Cao Bằng. Bên trong phong bì có 01 (một) tờ giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên số: 5500647961; 01 (một) tờ giấy thông báo có nội dung thông báo về thuế của Phòng đăng ký kinh doanh Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh SL gửi Công ty Z.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trùng Khánh, theo biên bản ngày 17 tháng 11 năm 2023.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Hải V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 194.500.000 đồng x 5% = 9.725.000đ để sung công quỹ Nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo, bị hại, có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hợp lệ theo quy định pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Trùng Khánh;
- Công an huyện Trùng Khánh;
- Chi cục THADS huyện Trùng Khánh;
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ;
- Lưu HS vụ án; Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Quốc Hùng